

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: 897/BC-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Khê, ngày 06 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII - Kỳ họp thứ Tư.

Thực hiện Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 08/11/2021 của Thường trực HĐND thị xã về kết luận phiên họp chuẩn bị nội dung, chương trình kỳ họp thứ Tư - HĐND thị xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo tình hình thực hiện công tác thanh tra; công tác tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022, cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA; TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2021

I. CÔNG TÁC THANH TRA HÀNH CHÍNH

1. Về triển khai thực hiện công tác thanh tra

Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021 (số 2464/QĐ-UBND ngày 07/12/2020) và giao cơ quan Thanh tra thị xã tổ chức triển khai thực hiện.

Năm 2021, đã triển khai thực hiện 06 cuộc thanh tra (thanh tra theo kế hoạch: 05 cuộc; thanh tra đột xuất: 01 cuộc), cụ thể:

1.1. Cuộc thanh tra hoạt động tài chính – ngân sách và các công trình xây dựng cơ bản, môi trường, quản lý đất đai tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây, giai đoạn từ năm 2017-2019 (theo kế hoạch - kỳ trước chuyển sang): Đã ban hành kết luận thanh tra số 24/KL-TTr ngày 24/12/2020; Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 04/01/2021 về thu hồi số tiền 5.191.000 đồng giảm trừ cự ly đổ thải công trình đường Ngô Gia Tự (đoạn cuối).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây và các công chức chuyên môn có liên quan đến các sai phạm về công tác quản lý đất đai tại địa phương và việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình.

Đơn vị đã thực hiện xong Kết luận thanh tra.

1.2. Cuộc thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách của Trường THCS Nguyễn Viết Xuân, giai đoạn từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019 – 2020 (theo kế hoạch): Đã ban hành kết luận số 01/KL-TTr ngày 06/4/2021.

Chánh Thanh tra thị xã đã kiến nghị Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Viết Xuân tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những sai sót nêu tại kết luận; đồng thời, thu nộp số tiền đã chi thừa khối lượng về sửa chữa tài sản, xây dựng cơ bản là: 3.164.218 đồng từ nhà thầu thi công công trình để nộp vào tài khoản tiền gửi của trường và sử dụng đúng mục đích.

Đơn vị đã thực hiện xong Kết luận thanh tra.

1.3. Cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2020; Thanh tra công tác quản lý tài chính, ngân sách và các công trình xây dựng cơ bản giai đoạn 2017-2020 tại Ủy ban nhân dân xã Song An (theo kế hoạch): Đã ban hành kết luận thanh tra số 02/KL-TTr ngày 23/7/2021; Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 06/8/2021 về thu hồi số tiền 203.266.049 đồng¹. Đồng thời, kiến nghị Ủy ban nhân dân xã Song An:

- Làm việc cùng các đơn vị thi công các công trình (07 công trình)² để giảm trừ công nợ phải trả về xây dựng cơ bản thuộc nguồn huy động đóng góp của Nhân dân, tổng số tiền: 44.458.000^d.

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Song An tổ chức họp kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và từng cá nhân có liên quan đến những thiếu sót, sai phạm trong công tác: quản lý, sử dụng tài chính, thu – chi ngân sách; thực hiện dân chủ trong thi công các công trình xây dựng cơ bản thuộc CTMTQGXDNTM; lập, phê duyệt dự toán, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, tổ chức, giám sát thi công và nghiệm thu công trình giai đoạn năm 2017-2020; xem xét, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Song An xây dựng kế hoạch khắc phục các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong xây dựng cơ bản đối với các công trình đã hoàn thành giai đoạn 2017 – 2020, số tiền: 1.428.823.000^d; khắc phục các công trình chưa đạt chất lượng, chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị đang thực hiện Kết luận thanh tra.

1.4. Cuộc thanh tra công tác tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ tại 22 Trường học³ thuộc Ủy ban nhân dân thị xã quản lý theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 203/TTr-NV2 ngày 25/5/2021 (đợt xuất): Đã ban

¹ Chi sai định mức tính lương làm thêm giờ; lập chứng từ chi thuê khoán chưa rõ ràng, chưa đảm bảo theo yêu cầu kế toán số tiền: 14.251.049^d; kinh phí chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo năm 2017 còn thừa chưa nộp trả ngân sách, số tiền: 709.000^d; kinh phí đã chi sai, làm tăng giá trị công trình do áp sai giá định mức, mã hiệu định mức, tính khối lượng và cự ly vận chuyển không hợp lý, số tiền: 188.306.000^d.

² (1) Đường nội đồng từ quốc lộ 19 đi khu sản xuất (phía sau UBND xã); (2) Đường nội đồng từ quốc lộ 19 đi khu sản xuất hướng Hòn Bình; (3) Kênh mương đập Hòn Cò; (4) Kênh mương đập Đất Khách (giai đoạn 1); (5) Kênh mương đập Bụng; (6) Kênh mương đập Đất Khách (giai đoạn 2); (7) Đường đi đập đất khách (đoạn tiếp theo).

hành kết luận thanh tra số 03/KL-TTr ngày 21/9/2021; Quyết định số 08/QĐ-TTr ngày 28/9/2021 về thu hồi số tiền chi sai: 43.923.612 đồng⁴; đồng thời kiến nghị:

- Hiệu trưởng các trường: Mầm non, mẫu giáo; Tiểu học; Trung học cơ sở; Tiểu học và Trung học cơ sở căn cứ vào phần nhận xét sai phạm trong kết luận thanh tra tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm về công tác quản lý, sử dụng các khoản thu đóng góp, tài trợ của cha mẹ học sinh;

- Kiểm điểm trách nhiệm Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ vì đã thực hiện vận động tiền chi trả hợp đồng giáo viên dạy lớp mầm không đúng quy định.

Đã thực hiện xong Kết luận thanh tra.

1.5. Cuộc thanh tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường và việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách giai đoạn từ năm học 2018 – 2019 đến năm học 2019 – 2020 tại trường Tiểu học Ngô Mây (theo kế hoạch): Đang dự thảo kết luận.

1.6. Cuộc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (theo kế hoạch): Đang thực hiện.

2. Kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

Kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng về công tác tiếp công dân, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 04 đơn vị: Xã Cửu An, xã Song An, phường An Phú và phường An Bình (Báo cáo số 109/BC-TTr ngày 30/12/2020 của Chánh Thanh tra thị xã).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường rút kinh nghiệm và chấn chỉnh những thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng (Văn bản số 16/UBND-TTr ngày 16/01/2021).

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

³09 trường mầm non, mẫu giáo (Họa Mi, Sơn Ca, Sao Mai, Hoa Mai, Ban Mai, Hoa Sen, Tuổi Thơ, Măng Non, Bình Minh); 06 trường tiểu học (Võ Thị Sáu, Trần Quốc Toàn, Trần Phú, Lý Tự Trọng, Lê Văn Tám, Kim Đồng); 05 trường THCS (Đề Thám, Lê Hồng Phong, Trưng Vương, Nguyễn Du, Mai Xuân Thưởng); 02 trường Tiểu học và THCS (Võ Nguyên Giáp, Đỗ Trạc)

⁴ Trường Mẫu giáo Sao Mai: 4.650.000đồng; Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ: 32.473.612đồng; Trường Tiểu học Võ Thị Sáu: 3.300.000đồng; Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn: 3.500.000đồng.

của công dân và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; tăng cường công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trong thời gian Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và trong thời gian thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026⁵.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân:

Số lượt công dân đã tiếp: 102 lượt (138 người); giảm 10,52% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 12 lượt, 61 người).

Trong đó:

* Ban Tiếp công dân thị xã tiếp: 80 lượt (110 người)⁶ với 80 kiến nghị; giảm 2,43% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 02 lượt, 47 người).

* Các xã, phường tiếp: 22 lượt (28 người)⁷; giảm 31,25% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 10 lượt, 15 người).

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

* Phân loại theo nội dung:

- Đơn khiếu nại: Không.

- Đơn tố cáo: Không

- Đơn phản ánh, kiến nghị: 102 đơn (105 vụ việc)⁸

* Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 39 đơn (cấp huyện: 18 đơn; cấp xã: 21 đơn).

- Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết: 63 đơn (cấp huyện: 62 đơn; cấp xã: 01 đơn).

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn: 231 đơn. Trong đó:

* Đơn tiếp nhận trong kỳ: 221 đơn, giảm 7,53% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 18 đơn)⁹, trong đó:

⁵Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 23/12/2020; Văn bản số 129/UBND-TTr ngày 02/02/2021; Văn bản số 366/UBND-TTr ngày 02/4/2021

⁶ Tiếp thường xuyên: 62 lượt (85 người); Tiếp định kỳ (tiếp của người đứng đầu): 18 lượt (25 người).

⁷ Tiếp thường xuyên: 20 lượt (25 người); Tiếp định kỳ (tiếp của người đứng đầu): 02 lượt (03 người).

⁸ Cấp huyện: 80 đơn (83 vụ việc); cấp xã: 22 đơn (22 vụ việc)

⁹ Năm 2020: Tiếp nhận 239 đơn (cấp huyện: 107; cấp xã: 132)

- Cấp huyện: 119 đơn, tăng 11,21% so với năm 2020 (tăng 12 đơn);
- Cấp xã: 102 đơn, giảm 22,72% (giảm 30 đơn);
- * Đơn kỳ trước chuyển sang: 10 đơn (cấp huyện: 06 đơn; cấp xã: 04 đơn)

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung:
 - + Khiếu nại: 07 đơn (cấp huyện);
 - + Tố cáo: 09 đơn (cấp huyện: 08; cấp xã: 01);
 - + Kiến nghị, phản ánh: 188 đơn (cấp huyện: 110; cấp xã: 78).
 - + Tranh chấp: 27 đơn (cấp xã)
- Phân loại theo tình trạng giải quyết:
 - + Số đơn đã giải quyết: 219 đơn (cấp huyện: 120 đơn; cấp xã: 99 đơn).
 - + Số đơn đang giải quyết: 12 đơn (cấp huyện: 05 đơn; cấp xã: 07 đơn).
 - + Số đơn chưa giải quyết: Không

c) Kết quả xử lý đơn

- * Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 150 đơn
 - Cấp huyện: 57 đơn (khiếu nại: 04; tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 52).
 - Cấp xã: 93 đơn (tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 65; tranh chấp: 27).
- * Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (đơn đã chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền; đơn không đủ điều kiện giải quyết, lưu đơn): 81 đơn.
 - Cấp huyện: 68 đơn (khiếu nại: 03; tố cáo: 08; kiến nghị, phản ánh: 57).
 - Cấp xã: 13 đơn (kiến nghị, phản ánh).

2.3. Kết quả giải quyết đơn

Tổng số đơn phải giải quyết: 150 đơn (khiếu nại: 04; tố cáo: 02; kiến nghị, phản ánh: 117; tranh chấp: 27).

Số đơn đã giải quyết: 138 đơn (khiếu nại: 04; tố cáo: 02; kiến nghị, phản ánh: 107; tranh chấp: 25), đạt tỷ lệ 92% (tăng 7,26% so với cùng kỳ năm 2020)¹⁰.

Số đơn đang giải quyết: 12 đơn (cấp huyện: 05 đơn; cấp xã: 07 đơn).

Cụ thể:

* Cấp huyện

- Số đơn phải giải quyết: 57 đơn (khiếu nại: 04; tố cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 52).
- Số đơn đã giải quyết: 52 đơn (khiếu nại: 04; tố cáo: 01; kiến nghị, phản

¹⁰ Năm 2020: giải quyết 150/177 đơn, tỷ lệ 84,74%

ánh: 47) đạt tỷ lệ 91,22% (tăng 9,87% so với cùng kỳ năm 2020)¹¹

- Đang giải quyết: 05 đơn (kiến nghị phản ánh).

*** Cấp xã:**

- Số đơn phải giải quyết: 93 đơn (tổ cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 65; tranh chấp: 27).

- Số đơn đã giải quyết: 86 đơn (tổ cáo: 01; kiến nghị, phản ánh: 60; tranh chấp: 25), đạt tỷ lệ 92,47% (tăng 6,03% so với cùng kỳ năm 2020)¹². Kết quả giải quyết:

+ Hòa giải thành: 15 vụ;

+ Hòa giải không thành: 10 vụ;

+ Ban hành văn bản trả lời: 46 vụ;

+ Công dân rút đơn: 15 vụ (tổ cáo: 01; kiến nghị phản ánh: 14)

- Đang giải quyết: 07 đơn (kiến nghị phản ánh: 05; tranh chấp: 02).

3. Nhận xét, đánh giá

Năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo theo quy định pháp luật và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng, ban hành kế hoạch tiếp công dân; ban hành và công khai lịch tiếp công dân; thành phần tiếp công dân theo quy định; tham gia các buổi tiếp công dân đầy đủ, nghiêm túc. Tiếp nhận và xử lý kịp thời những kiến nghị của công dân.

Số đơn tiếp nhận trong năm giảm 7,53% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 18 đơn); tỷ lệ giải quyết đơn đạt 92% (138/150 đơn), tăng 7,26% so với cùng kỳ năm 2020.

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn thị xã không có điểm nóng về khiếu nại, tố cáo; kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 (số 06/KH-UBND ngày 25/01/2021); kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 05 năm 2021-2025 (số 49/KH-UBND ngày 16/4/2021); kế hoạch triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (số 24/KH-UBND ngày 05/3/2021); Quyết

¹¹ Năm 2020, cấp huyện giải quyết 48/59 đơn, tỷ lệ 81,35%

¹² Năm 2020, cấp xã giải quyết 102/118 đơn, tỷ lệ 86,44%

định phê duyệt danh sách đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (số 488/QĐ-UBND ngày 15/3/2021); hướng dẫn triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 (văn bản số 1954/UBND-TTr, ngày 23/11/2021); triển khai cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng chống tham nhũng do Thanh tra Chính phủ tổ chức đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thị xã; triển khai đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2016 -2021 và đánh giá đề án thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 (Báo cáo số 738/BC-UBND ngày 03/11/2021); tiến hành tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng (Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 19/02/2021).

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 20/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Phổ biến, quán triệt Nghị quyết của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức liêm chính và phòng, chống tham nhũng.

Hình thức tuyên truyền: Tổ chức quán triệt, phổ biến trong các buổi họp dân của các xã, phường; các cuộc họp, sinh hoạt của cơ quan, đơn vị; thông qua hội nghị cán bộ công chức; thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, truyền hình thị xã và các cụm loa phát thanh xã, phường;...

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức lồng ghép khoảng 125 đợt tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,... với hơn 6.500 lượt người tham dự; phát trên sóng PT-FM 35 chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” thời lượng từ 3-5 phút/chuyên mục, với 67 tin bài, nội dung: các quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền 69 lượt Luật và văn bản dưới Luật liên quan đến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ủy ban nhân dân thị xã ban hành văn bản về việc triển khai thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã; trong đó có nội dung tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị; đồng thời, hướng dẫn về tổ chức Hội nghị CBCCVC theo quy định. Theo đó, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã tổ chức Hội nghị CBCCVC; thông qua Hội nghị, đã thực hiện công khai: Các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; kế hoạch công tác năm; dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách; việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC gắn với công tác phòng, chống tham nhũng.

Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ từ thị xã đến xã, phường tiếp tục củng cố, kiện toàn và triển khai thực hiện tốt quy chế hoạt động theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH11; xây dựng hệ thống chính trị, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 23/4/2021).

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm xây dựng, ban hành, công khai và chấp hành nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ; thường xuyên kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ (Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 16/8/2019); Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã và các xã, phường (Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 26/02/2020).

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung về văn hóa công vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu nhằm nâng cao trách nhiệm, tính minh bạch, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; kiểm tra việc thực hiện quy chế văn hóa công vụ tại các đơn vị (Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về kiện toàn đoàn kiểm tra công vụ; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 31/12/2020 về kiểm tra công vụ).

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thị xã đã thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành: Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 19/01/2021 về việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và công chức cấp xã; Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021; Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với 05 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Công tác cải cách hành chính gắn với việc công khai, minh bạch các biểu mẫu, trình tự thủ tục, phí, lệ phí, thời gian giải quyết hồ sơ; quy trình giải quyết công việc hành chính theo hướng đơn giản, rút ngắn thời gian; nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm, đầu tư; các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có sự nỗ lực cố gắng trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Chất lượng phục vụ của Bộ phận một cửa thị xã và sự hài lòng của tổ chức cá nhân đến giao dịch hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính được nâng cao.

- Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã, Ủy ban nhân dân các xã phường thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính đã được công bố theo quy định và công khai trên Cổng thông tin điện tử thị xã và xã, phường. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng ứng dụng, kỹ năng sử dụng hệ thống một cửa điện tử thị xã; hạn chế tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn; nghiêm túc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ bằng nhiều hình thức.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật của Trung ương, tỉnh và các văn bản về thực hiện cải cách hành chính nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện (Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 30/12/2020 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021). Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích mức độ 3. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành; chất lượng giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức; thực hiện Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan Nhà nước được thuận lợi, tiết kiệm, hiệu quả.

+ Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch về triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và các văn bản chỉ đạo tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, dịch vụ bưu chính công ích nhằm góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thị xã; hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin để làm việc qua môi trường mạng để phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tăng cường sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn¹³.

Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã được tỉnh triển khai, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.gialai.gov.vn>; trong đó, thị xã thực hiện 09 thủ tục hành chính mức độ 3 và 213 thủ tục hành chính mức độ 4, cấp xã có 01 thủ tục hành chính mức độ 3 và 68 thủ tục hành chính mức độ 4.

+ Cổng thông tin điện tử thị xã (địa chỉ: <http://ankhe.gialai.gov.vn/>) đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Ban Biên tập thường xuyên cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đưa các tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động điều hành, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã (tần suất khoảng 01 tin, bài/ngày). 11/11 xã, phường có trang thông tin điện tử, là trang thông tin điện tử thành phần của Cổng thông tin điện tử thị xã.

+ Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH): 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường đã sử dụng đầy đủ các chức năng cơ bản của hệ thống QLVBĐH dùng chung cho toàn tỉnh và đã liên thông kết nối đến Trung ương (địa chỉ:

¹³ - Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 22/9/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thị xã An Khê giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 05/11/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thị xã An Khê năm 2021;

- Văn bản số 135/UBND-VHTT ngày 03/02/2021 của UBND thị xã An Khê về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 dịch vụ BCCI nhằm góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

- Văn bản số 441/UBND-VHTT ngày 16/04/2021 của UBND thị xã An Khê về việc tăng cường sử dụng hệ thống “Một cửa điện tử”, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và cập nhật thông tin lên cổng/trang thông tin điện tử;

- Văn bản số 563/UBND-VHTT ngày 13/05/2021 UBND thị xã An Khê về việc thực hiện triển khai thí điểm Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai;

- Văn bản số 1492/UBND-VHTT ngày 16/9/2021 UBND thị xã An Khê về việc tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

<http://qlvbdhankhe.gialai.gov.vn/>), 90% cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn được triển khai hệ thống QLVBĐH. Số cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống Quản lý văn bản điều hành đạt 100%. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan, đơn vị đã trực tiếp phê duyệt, xử lý văn bản trên hệ thống; tỉ lệ sử dụng văn bản điện tử qua hệ thống QLVBĐH đạt 100%; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy đạt 5%.

+ Ứng dụng chữ ký số (chữ ký điện tử): Triển khai đồng bộ ứng dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp, 100% các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường đã thực hiện, tỉ lệ văn bản điện tử được ký số đạt 100%; ngoài ra, chữ ký số còn được triển khai áp dụng trong một số giao dịch: Giao dịch trực tuyến với Kho bạc Nhà nước qua hệ thống dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, kê khai thuế, kê khai bảo hiểm xã hội, ... đến nay, thị xã An Khê đã được cấp 244 chữ ký số (có 21 sim).

+ Hệ thống thư điện tử công vụ: Hệ thống thư điện tử công vụ được Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp cho cán bộ, công chức, viên chức thị xã 496 địa chỉ (xyz.ankhe@gialai.gov.vn); tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng email công vụ điện tử trong trao đổi công việc hằng ngày chiếm hơn 90%.

+ Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến xã, phường: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp được bảo trì thường xuyên, vận hành tốt, phục vụ tích cực cho các buổi họp trực tuyến của tỉnh đến thị xã và xã, phường nhằm rút ngắn thời gian, chi phí đi lại cho lãnh đạo, cán bộ, công chức.

+ Hạ tầng thiết bị CNTT: Hạ tầng thiết bị CNTT tại phòng máy chủ phục vụ hệ thống thông tin dùng chung của toàn thị xã (*hệ thống QLVBĐH, MCĐTLT*) đảm bảo an toàn thông tin và an toàn kỹ thuật cho hệ thống. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã sử dụng phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính cơ quan. Tổng số máy tính trong các cơ quan chuyên môn của thị xã: 90 máy (*máy tính để bàn: 67, máy tính xách tay: 23*); tỷ lệ máy tính/ cán bộ, công, chức viên chức (CBCCVC): 100%. Các thiết bị CNTT khác như: Máy chủ: 05 máy, máy in: 40 máy, Scan: 12 máy, máy chiếu: 03 máy, máy photocopy: 09 máy. Trong từng cơ quan có kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (*MegaWan*). Tổng băng thông kết nối Internet của Ủy ban nhân dân thị xã là 330 Mbps, tỷ lệ băng thông kết nối Internet quy đổi/CBCCVC của thị xã đạt: 4,4 Mbps.

Tổng số máy tính trong các đơn vị xã, phường: 196 máy (*máy tính để bàn: 175, máy tính xách tay: 21*), tỉ lệ máy tính/ CBCCVC là: 95%, tổng số máy in: 121 máy, Scan: 14 máy, máy photocopy: 08 máy.

- 100% các cơ quan, đơn vị của thị xã đã thực hiện thanh toán cá nhân qua tài khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 05/3/2021, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020 như sau:

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 51 đơn vị (cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã: 40; Ủy ban nhân dân các xã, phường: 11).

Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 256 người, số người đã kê khai, tài sản, thu nhập: 256 người, đạt 100%.

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập: 51.

Số bản kê khai đã được công khai: 256. Trong đó: công khai theo hình thức niêm yết: 78; công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 178.

2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong kỳ, trên địa bàn thị xã chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2022

I. CÔNG TÁC THANH TRA HÀNH CHÍNH

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn thị xã; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo Thanh tra thị xã:

1. Xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2022 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra chuyên đề, đột xuất do Chánh Thanh tra tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giao.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra của đối tượng thanh tra.

4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Công an thị xã trong việc phát hiện, xử lý các vụ việc tiêu cực có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSTC-BCA-BQP-TTCTP ngày 18/10/2018 nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

II. CÔNG TÁC TIẾP CỘNG DÂN; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Tiếp tục chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân, cụ thể:

1. Ban Tiếp công dân thị xã thực hiện tiếp xúc, đối thoại với công dân theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã; tiếp nhận và tham mưu xử lý kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan; kịp thời giải quyết đúng pháp luật đối với các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã giải quyết đúng quy định pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên rà soát, giải quyết dứt điểm đơn, thư còn tồn đọng (nếu có) và kịp thời xem xét, giải quyết các đơn, thư phát sinh.

4. Thanh tra thị xã:

4.1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân.

4.2. Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Tiếp công dân phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thẩm tra, xác minh, tổ chức đối thoại, báo cáo kết quả và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

4.3. Theo dõi, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo tình hình, kết quả xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo bằng nhiều hình thức thích hợp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

5. Phòng Tư pháp, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thị xã.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tự kiểm tra công tác quản lý, điều hành tại đơn vị, trong đó có tự kiểm tra việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò tiên phong của Chi bộ, người đứng đầu cấp ủy trong quản lý, giáo dục đảng viên, cán bộ, công chức.

3. Phòng Nội vụ chủ trì, tổ chức kiểm tra việc thực hiện chế độ công vụ; hướng dẫn, kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý tài chính - ngân sách, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định pháp luật.

- Rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn; kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

- Tập trung bố trí vốn cho những công trình, dự án trọng điểm, thực sự cần thiết; không bố trí vốn cho những công trình, dự án không đảm bảo thủ tục; đình, hoãn hoặc giãn tiến độ đối với những công trình, dự án chưa thiết thực; hủy bỏ không đầu tư những công trình, dự án nếu phát hiện kém hoặc không hiệu quả.

5. Thanh tra thị xã: Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng; triển khai thực hiện Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân; xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ, công tác năm 2022, Ủy ban nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII - kỳ họp thứ Tư xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- Các ban HĐND thị xã;
- Các Đại biểu HĐND thị xã;
- Các Đại biểu tham dự kỳ họp;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ku